

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN KIẾN AN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HSST
Ngày 06-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Những người tiến hành tố tụng

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy

Bà Hoàng Thị Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, C khai, vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh ngày 21/8/1985; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; nơi sinh: Hải Phòng; nơi cư trú: Xã H, huyện H, thành phố Hải Phòng; dân tộc Kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 5/12. Con ông Phạm Văn N, sinh năm 1950; con bà Vũ Thị L, sinh năm 1955; gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/4/2009 Phạm Văn C đã bị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 24 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 17/11/2008; bồi thường thiệt hại cho C ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng số tiền 27.294.000 đồng (người được thi hành không có đơn yêu cầu); C đã thi hành 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 1.214.700 đồng được miễn thi hành án ngày 25/8/2014 (đã xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2022. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Minh N, là trợ giúp viên pháp lý của

Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; (Có mặt).

Bị hại: Nguyễn Xuân T; (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Nguyễn Văn H (vắng mặt), Hoàng Thị P và Nguyễn Thị H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, khoảng 07 giờ ngày 06/5/2022, Phạm Văn C một mình đi đến khu vực vườn cây tại tổ T, phường Đ, quận K, Hải Phòng thì phát hiện thấy trong vườn có một số tấm tôn kim loại của ông Nguyễn Xuân T (sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện A, Hải Phòng), không có người trông coi tài sản. Lợi dụng sơ hở, C đi đến vị trí để các tấm tôn kim loại và kéo 05 tấm tôn có đặc điểm một mặt màu xanh, một mặt có gấn xộp, kích thước mỗi tấm 3,1 x 1,1 mét ra ngoài cách lối vào vườn cây khoảng 20 mét, C dùng tay bóc phần xộp ra khỏi tôn và cuộn các tấm tôn lại. Sau đó, C lấy dây thép ở vườn buộc lại và kéo 05 tấm tôn đến cơ sở phước liệu số 462 T, quận K, Hải Phòng bán cho Hoàng Thị P (sinh năm 1968, nơi cư trú: số 460 T, quận K, thành phố Hải Phòng) với giá 350.000 đồng. Cùng thủ đoạn như trên, chiều ngày 06/5/2022, C quay lại vườn cây và tiếp tục trộm cắp 03 tấm tôn có đặc điểm tương tự như 05 tấm tôn nêu trên rồi mang đến cơ sở phước liệu số 462 T, quận K, thành phố Hải Phòng bán cho Nguyễn Thị H (sinh năm 1977, nơi cư trú: số 10/328 T, quận K, thành phố Hải Phòng) với giá 270.000 đồng. Đến 07 giờ ngày 07/5/2022, C lại đến vườn cây tiếp tục trộm cắp các tấm tôn, C đã mang được 02 tấm tôn ra ngoài cách lối vào vườn cây khoảng 20 mét, khi đang kéo tấm tôn thứ ba ra ngoài thì bị ông Nguyễn Xuân T cùng với ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1960, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn 12 xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng, là bảo vệ tại vườn cây) phát hiện bắt giữ và trình báo Công an phường Đồng Hòa.

Công an phường Đồng Hòa đã lập biên bản tiếp nhận đối tượng Phạm Văn C và thu giữ tại hiện trường 03 tấm tôn bằng kim loại, một mặt màu xanh, một mặt có gấn xộp, kích thước mỗi tấm 3,1 x 1,1 mét do C đã trộm cắp vào ngày 07/5/2022. Ngoài ra, thu giữ của Phạm Văn C 01 kim băng kim loại màu đỏ đen dài 18cm; 01 cờ - lê bằng kim loại dài 18cm.

Ông Nguyễn Xuân T khai: khoảng 7 giờ ngày 07/5/2022, ông T và ông H đến vườn cây tại tổ T, phường Đ, quận K, Hải Phòng thì phát hiện Phạm Văn C đang kéo tấm tôn từ trong vườn cây ra khỏi hàng rào. Ông T và ông H đã hô hoán, đuổi theo và bắt giữ được C. Qua kiểm tra, ông T phát hiện ngày 06/5/2022 bị mất trộm 08 tấm tôn, ngày 07/5/2022 bị mất trộm 03 tấm tôn, các tấm tôn có đặc điểm làm bằng kim loại, một mặt màu xanh, một mặt có gấn xộp, kích thước mỗi tấm

3,1 x 1,1 mét. Ông T đã nhận lại đầy đủ 11 tấm tôn bị C chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường.

Nguyễn Thị H và Hoàng Thị P khai phù hợp với nội dung trên, khi mua các tấm tôn của C thì H và P không biết nguồn gốc do C trộm cắp mà có, H và P đã giao nộp lại các tấm tôn và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Ngày 07/5/2022, Nguyễn Thị H và Hoàng Thị P tự nguyện giao nộp cho Cơ quan C an 08 tấm tôn bằng kim loại, một mặt màu xanh, kích thước mỗi tấm 3,1 x 1,1 mét đã mua của Phạm Văn C vào ngày 06/5/2022.

Bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐG ngày 11/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Kiến An kết luận: Tổng giá trị 11 tấm tôn kim loại, kích thước mỗi tấm 3,1 x 1,1 mét, một mặt tôn có màu xanh dương, một mặt có gắn lớp xốp có giá trị là 4.950.000 đồng (450.000đồng/ 01 tấm).

Ngày 12/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra - C an quận Kiến An ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKSKA ngày 03/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Phạm Văn C từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Phạm Văn C không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn C. Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại màu đỏ đen, 01 cờ - lê bằng kim loại; buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lời bất chính là 620.000 đồng. Phạm Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa cho bị cáo thống nhất quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An về tội danh, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo phạm tội trong trường hợp hạn chế khả năng nhận thức pháp luật vì bị cáo có trình độ văn hóa lớp 5/12 và bị cáo thuộc hộ nghèo, các tình tiết giảm nhẹ này đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn tiền án phí và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Quan điểm tranh luận của Viện Kiểm sát:

Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá là 4.950.000 đồng, so với thu nhập bình quân hiện nay thì đây là C sức lao động của một người trong suốt một tháng mới có thể có được, do vậy quan điểm của người bào chữa cho rằng phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là không có cơ sở chấp nhận.

Trong xã hội có rất nhiều người nghèo nhưng họ không phạm tội, họ vẫn chăm chỉ làm ăn, vượt khó, mặc dù bị cáo thuộc hộ nghèo nhưng đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ nên người bào chữa đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ này là không có cơ sở chấp nhận.

Việc bị cáo có trình độ văn hóa 5/12 nhưng bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi, nhận thức pháp luật nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo hạn chế về nhận thức pháp luật không có cơ sở chấp nhận.

Phạm Văn C thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo C có căn cứ cần được chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an quận Kiến An thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Kiến An thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại Nguyễn Xuân T và người làm chứng là Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của bị hại, người làm chứng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa C bố lời khai của bị hại và người làm chứng vắng mặt.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, Phạm Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, Biên bản phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Tại khu vườn cây thuộc tổ T, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn C đã lén lút chiếm đoạt 11 tấm tôn kim loại, có tổng giá trị là 4.950.000 đồng của ông Nguyễn Xuân T. Hành vi của Phạm Văn C đã vi phạm Điều 173 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trị giá tài sản Phạm Văn C chiếm đoạt là 4.950.000 đồng, Phạm Văn C đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...”. Như vậy Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã truy tố Phạm Văn C ra trước Tòa án nhân dân quận Kiến An để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C dân, một trong những quyền được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[5] Phạm Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Phạm Văn C có một tiền án về tội Hủy hoại tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng đây cũng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[6] Phạm Văn C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.950.000 đồng, đạt mức thiệt hại gây nguy hiểm cho xã hội được quy định đối với tội “Trộm cắp tài sản” do vậy không chấp nhận quan điểm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thành phố Hải Phòng, một thành phố hiện đại và phát triển, bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật vì vậy không có cơ sở để chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội hạn chế về nhận thức pháp luật.

[9] Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, không thể lấy lý do vì nghèo, vì không có tiền để biện minh cho hành vi vi phạm pháp luật của mình vì vậy đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo thuộc hộ nghèo không được chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của Phạm Văn C tại phiên tòa cho thấy Phạm Văn C không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không có tài sản riêng, bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Phạm Văn C.

[11] Đối với hành vi của Nguyễn Thị H và Hoàng Thị P mua lại các tấm tôn do Phạm Văn C chiếm đoạt vào ngày 06/5/2022. Quá trình điều tra xác định H, P không biết nguồn gốc các tấm tôn do C trộm cắp. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Kiến An không đủ căn cứ xử lý H và P về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Về vật chứng:

[12] Vật chứng của vụ án gồm: 11 tấm tôn kim loại, kích thước mỗi tấm 3,1 x 1,1 mét, 01 kim bằng kim loại màu đỏ đen dài 18cm, 01 cờ - lê bằng kim loại dài 18cm.

[13] Đối với 11 tấm tôn kim loại Cơ quan Cảnh sát điều tra C an quận Kiến An đã xác định chủ sở hữu là Nguyễn Xuân T và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Xuân T 11 tấm tôn kim loại.

[14] Đối với 01 kim, 01 cờ - lê bằng là phương tiện C cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Đối với khoản tiền 620.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Về tránh nhiệm dân sự:

[16] Ông Nguyễn Xuân T, bà Hoàng Thị P, bà Nguyễn Thị H không yêu cầu bị cáo Phạm Văn C phải bồi thường thiệt hại. Do vậy phần dân sự trong vụ án không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[17] Bị cáo Phạm Văn C thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo, căn cứ quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Phạm Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giam 12/5/2022.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 kim bằng kim loại, 01 cờ - lê bằng kim loại theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An. Buộc bị

cáo Phạm Văn C phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 620.000 (Sáu trăm hai mươi nghìn) đồng là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc phạm tội.

Về án phí: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn C.

Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Phạm Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Kiến An;
- C an quận Kiến An;
- Thi hành án quận Kiến An; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, HS vụ án.

Nguyễn Thị Lan Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hóa

Vũ Văn Lầy

Nguyễn Thị Lan Hương